

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện
lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện nghị quyết như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu tổng quát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X nhiệm kỳ 2020- 2025, cụ thể hóa thành các nghị quyết chuyên đề nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của huyện để tổ chức thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ thực hiện phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Về Phát triển kinh tế – xã hội:

1.1. Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại kinh tế theo hướng kết hợp phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chiều sâu chiếm ưu thế; cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dần nguồn lực đầu tư từ ngân sách sang các nguồn tín dụng; mở rộng thương mại, dịch vụ, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các dự án, nhất là các lĩnh vực huyện có thế mạnh theo hướng phát triển bền vững.

Đổi mới cơ chế hỗ trợ sản xuất theo hướng “Chuyển hỗ trợ lãi suất vốn vay sang hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm đầu ra”.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế hợp lý, bền vững theo hướng tăng nhanh dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ - du lịch, coi trọng phát triển nông, lâm nghiệp - thủy sản; điều chỉnh cơ cấu nội bộ ngành, lĩnh vực theo hướng chú trọng ưu tiên phát triển những ngành, lĩnh vực có tính đột phá, tác động lan tỏa tới các ngành khác.

(2) Phát huy lợi thế của từng vùng, từng địa phương; đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; ưu tiên phát triển mạnh các ngành, sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao; phát triển các ngành dịch vụ, du lịch.

(3) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, bố trí và sử dụng lao động hợp lý để nâng cao năng suất lao động.

(4) Tăng cường mở rộng liên kết vùng với thành phố Hà Giang, huyện Vị Xuyên, huyện Yên Minh; huyện Bảo Lâm, Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; huyện Na Hang, Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; kết nối với thị trường Trung Quốc qua Cửa khẩu Thanh Thủy – Hà Giang, Cửa khẩu Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng... nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế so sánh để thu hút đầu tư, tiêu thụ hàng hóa nông sản, phát triển du lịch, dịch vụ.

1.2. Tăng cường liên kết phát triển sản xuất nông nghiệp với các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thực tiễn, có chất lượng tốt, giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất theo chuỗi giá trị, hình thành và phát triển các vùng sản xuất: Lúa chất lượng cao 117,5 ha; ngô, đậu tương hàng hóa 1.800 ha; cây ăn quả 150 ha; cây dược liệu 700 ha (500 ha quế, hồi; 200 ha nghệ và cây dược liệu khác) theo tiêu chuẩn VietGAP, GAP... hình thành các sản phẩm hàng hóa đặc sản; chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị diện tích cây chè cổ thụ hiện có gắn với hình thành sản phẩm chè đặc hữu, giá trị cao. Phân đấu giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 1.500 tỷ đồng.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch vùng phát triển sản xuất cho phù hợp với điều kiện thực tế; xây dựng và thực hiện các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ 4 nhà “Nhà nước, nhà khoa học, nhà Doanh nghiệp và nhà nông”. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp.

(2) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và ban hành cơ chế đặc thù của huyện hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, trong đó tập trung vào một số mặt hàng có sức cạnh tranh trên thị trường như: Lúa chất lượng cao, tinh bột nghệ, tinh dầu hồi, trâu, bò, lợn đen, dê, gia cầm bản địa, thủy sản đặc hữu (*bống, chiêm, lăng, dằm xanh, anh vũ*). Ban hành Nghị quyết chuyên đề về trồng rừng kinh tế gắn với cây dược liệu; cải tạo vườn tạp, nâng cao thu nhập cho người dân, giai đoạn 2020-2025, đồng thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, nâng cao thu nhập cho Nhân dân tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020-2025.

1.3. Phát triển mạnh chăn nuôi đại gia súc theo hướng hàng hóa tập trung theo vùng với mô trang trại, gia trại gắn với cải tạo nâng cao chất lượng giống, trồng cỏ thâm canh gắn với chế biến phục vụ chăn nuôi; chú trọng phát triển chăn nuôi lợn đen, gà đen, dê địa phương, nuôi trồng thủy sản tập trung theo vùng với các giống cá đặc sản; hình thành cơ sở giết mổ gia súc tập trung, các hợp tác xã chăn nuôi gắn với chế biến, hình thành sản phẩm hàng hóa đặc trưng.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển chăn nuôi hàng hóa, giai đoạn 2020-2025; phát triển vật nuôi có thế mạnh của huyện, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính; nâng tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp.

(2) Tăng nhanh số lượng, gắn với nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm; tăng cường phòng, chống dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại, trọng tâm là trâu, bò, lợn đen, gia cầm, dê bản địa.

(3) Phát triển nuôi trồng thủy sản đặc hữu tại lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, thủy điện Bắc Mê và một số xã khác có diện tích ao nuôi lớn, như: Yên Phong, Yên Phú, Lạc Nông, Giáp Trung, Minh Ngọc, Minh Sơn.

1.4. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh trồng rừng sản xuất theo hướng thâm canh, phấn đấu trồng mới 3.500 ha rừng kinh tế bằng giống tốt, có giá trị kinh tế cao, theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững; quan tâm bảo tồn một số loài cây lâm nghiệp bản địa, khoanh nuôi tái sinh, phục hồi rừng tự nhiên, rừng đầu nguồn để nâng cao giá trị đa dạng sinh học.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền trong việc thực hiện triển khai thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017

của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; xác định công tác bảo vệ và phát triển rừng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cơ sở.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị, người đứng đầu đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương.

(3) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ và phát triển rừng. Thường xuyên quan tâm đến hoạt động đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ bảo vệ rừng tại cơ sở. Tăng cường sự giám sát của cơ quan thông tin đại chúng, của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, lấy người dân cơ sở làm gốc trong nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng.

(4) Lãnh đạo xây dựng phương án, kế hoạch, tăng cường công tác phối hợp trong tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, triệt phá những tụ điểm, đối tượng, đường dây mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép, kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

(5) Chỉ đạo giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh lâm sản, đẩy mạnh công tác trồng rừng mới, trồng rừng sau khai thác bằng giống tốt để nâng cao chất lượng, năng suất, giá trị rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh, phục hồi rừng để nâng cao giá trị đa dạng sinh học.

(6) Thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư, hợp tác và các chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý bảo vệ và phát triển rừng, gắn mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, an sinh xã hội cho người dân địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các chủ rừng, chủ hộ nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện tốt trách nhiệm quản lý bảo vệ đối với diện tích rừng, đất rừng được giao quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên rừng theo đúng các quy định của pháp luật.

(7) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị buông lỏng công tác quản lý, cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, có các biểu hiện tiêu cực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác bảo vệ và phát triển rừng.

1.5. Tăng cường thu hút, liên kết thực hiện các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa, gắn với chuyển giao khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, hình thành

các sản phẩm hàng hóa chủ lực từ tinh dầu hồi, tinh bột nghệ, thịt trâu bò, lợn đen, cá đặc sản, rượu ngô men lá, gạo chất lượng cao và các sản phẩm chế biến từ gạo, chè cổ thụ... theo tiêu chuẩn sản phẩm OCOP; duy trì, nâng cấp 05 sản phẩm hiện có và phấn đấu mỗi xã có thêm ít nhất một sản phẩm đạt 3 sao trở lên.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tổ chức các hội nghị kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên cơ sở phát huy vai trò kinh tế hộ, tổ hợp tác; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hợp tác xã, tổ hợp tác tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

(2) Ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp để hỗ trợ các mô hình liên kết tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa; ưu tiên đẩy mạnh các dự án ứng dụng công nghệ cao, phát triển cây trồng, vật nuôi lợi thế gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng thương hiệu sản phẩm, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực và đặc sản của địa phương.

1.6. Tập trung xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và quy tụ dân cư, thực hiện tốt việc rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới; quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, mở rộng trung tâm các xã để thu hút dân cư sinh sống tập trung theo hướng đô thị. Phấn đấu đến năm 2025, có thêm 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới; các xã Yên Định, Yên Phong duy trì, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí; xã Minh Ngọc hoàn thành các tiêu chí nâng cao; các xã còn lại có ít nhất 01 thôn đạt các tiêu chí nông thôn mới; xã Phiêng Luông hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí phát triển toàn diện; 100% hộ dân sinh sống rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh... được di dời, bố trí về sinh sống tập trung theo quy hoạch. Huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư phát triển thị trấn Yên Phú sang bờ nam Sông Gâm; duy trì, nâng cao tiêu chí đô thị loại V và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2030.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Chỉ đạo các địa phương quản lý và triển khai thực hiện tốt quy hoạch xây dựng nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, mang đậm bản sắc văn hoá của địa phương. Tập trung vào 5 nội dung cơ bản: Quy hoạch; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; hỗ trợ phát triển sản xuất và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả; phát triển văn hoá - xã hội gắn với bảo vệ, phát triển nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, đảm bảo an ninh nông thôn.

(2) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025; quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch vùng, huyện, xã. Tăng cường phát huy dân chủ, vận

động Nhân dân hiến kế, góp công, góp của, chú trọng lồng ghép hợp lý các nguồn vốn và đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập; xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

(3) Tăng cường công tác quản lý, đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch; phát triển thị trấn Yên Phú theo hướng mở, từng bước đầu tư phát triển thị trấn sang bờ nam Sông Gâm; tập trung đầu tư chỉnh trang, hoàn thiện tiêu chí đô thị loại V, trong đó một số tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại IV. Đề xuất cơ chế, giải pháp hình thành thị trấn mang tính đại diện cho các cụm xã, trung tâm xã (*Minh Ngọc, Yên Cường*); tập trung nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn với đô thị hóa. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành của Nhân dân và doanh nghiệp trong thực hiện quy hoạch đô thị, xây dựng và nâng cao chất lượng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, nâng cao ý thức cộng đồng trong việc xây dựng đô thị văn minh và phát triển bền vững.

1.7. Thực hiện tốt công tác thu – chi ngân sách, quản lý, khai thác tốt các nguồn thu gắn với nuôi dưỡng nguồn thu có tính bền vững; điều hành chi ngân sách bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, ưu tiên nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu, nhất là các khâu đột phá, chương trình trọng tâm. Tập trung huy động vốn, mở rộng tín dụng phục vụ nhu cầu phát triển.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chống thất thu ngân sách. Rà soát, làm rõ những khoản thu, sắc thuế còn thất thu, các nguồn thu còn tiềm năng; tạo lập các nguồn thu mới, nhất là nguồn thu lớn có tính bền vững. Huy động cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm người đứng đầu trong thu ngân sách.

(2) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, nhiệm vụ trọng tâm của huyện, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm và lĩnh vực an sinh xã hội, không bỏ trí dằn trải. Đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương...; đồng thời siết chặt kỷ cương, thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của Nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý thu, chi ngân sách.

(3) Thực hiện tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả. Thực hiện cải cách, cải tiến thủ tục vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn tín dụng để phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

1.8. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển mạnh thương mại, dịch vụ và du lịch; thực hiện tốt việc rà soát, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư phát triển hệ thống nhà hàng, cơ sở lưu trú chất lượng cao; trung tâm thương mại, siêu thị mini; từng bước triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử; bố trí nguồn lực và xã hội hóa đầu tư nâng cấp, mở rộng chợ thương mại, chợ gia súc tại các xã, bảo đảm 100% chợ hoạt động hiệu quả; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các điểm dừng chân, tham quan làng văn hóa du lịch cộng đồng; xây dựng trung tâm thôn Pắc Mì thị trấn Yên Phú theo hướng đô thị thương mại, du lịch văn hóa dân tộc, lịch sử; tăng cường liên kết phát triển du lịch gắn với chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, tạo điều kiện phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp. Phấn đấu, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 411,9 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 60 tỷ đồng.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, giai đoạn 2021-2025. Xây dựng quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; hình thành các tour du lịch khép kín trên địa bàn nhằm tăng thời gian lưu trú của khách du lịch; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển các loại hình du lịch kết hợp nghỉ dưỡng, thể thao, giải trí, sinh thái, tâm linh, văn hóa dân tộc, lịch sử; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, như: Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Phia Dầu, Bắc Bùu, xã Yên Định; các làng văn hóa du lịch cộng đồng; du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; di tích lịch sử cấp quốc gia Căng Bắc Mê; hang Đán Cúm, Nà Chảo, Tả Lùng, Tiến Xuân xã Yên Cường; Kho muối, Thác đổ xã Lạc Nông; tạo điểm nhấn dừng chân, tham quan tại khu vực giáp ranh thành phố Hà Giang, chợ liên xã Phú Nam - Yên Phong.

(2) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên làm du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện tốt nếp sống văn minh ở các khu, điểm du lịch.

(3) Rà soát các loại quy hoạch liên quan đến lĩnh vực thương mại, dịch vụ; ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025. Triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm của huyện ra thị trường trong nước và quốc tế.

(4) Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển các loại hình hạ tầng thương mại như trung tâm thương mại, siêu thị, chú trọng phát triển các loại hình thương mại gắn liền với du lịch; quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh

các mặt hàng có điều kiện, tăng cường quản lý thị trường nhằm hạn chế tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng.

(5) Phối hợp triển khai có hiệu quả quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện; hiện đại hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông để từng bước đa dạng và nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng.

1.9. Duy trì hoạt động công nghiệp, phát triển thủ công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường; phối hợp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, nhà máy thủy điện hoạt động có hiệu quả; khuyến khích phát triển các cơ sở chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, khôi phục, phát triển nghề thủ công truyền thống của địa phương; hoàn thiện hệ thống điện lưới quốc gia, bảo đảm 100% các thôn được kéo điện; phấn đấu giá trị sản xuất đạt 1.500 tỷ đồng. Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, nhất là hạ tầng giao thông nông thôn. Phối hợp tốt với các sở, ngành chuyên môn của tỉnh đề xuất với cấp trên đầu tư nâng cấp quốc lộ 34, 280, tỉnh lộ 176b và tuyến đường đi trung tâm các xã. Ưu tiên nguồn lực thực hiện cứng hóa các tuyến đường từ trung tâm xã đến trung tâm các thôn; nâng cấp hoặc mở mới đường kết nối với địa bàn giáp ranh, các vùng sản xuất, khu du lịch, các thôn, cụm dân cư bị chia cắt, từng bước cứng hoá đường nội thôn... Đầu tư, nâng cấp nhà văn hóa thôn, hệ thống cấp nước sinh hoạt, xử lý rác thải tại trung tâm các xã, nhất là các xã nông thôn mới, xã phát triển toàn diện.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với xây dựng vùng nguyên liệu; chú trọng phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp ưu tiên làm nền tảng cho hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp nhỏ và vừa với ngành nghề đa dạng, nhất là ở nông thôn; phát triển các làng nghề truyền thống nhằm chuyển dần lao động nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp.

(2) Tăng cường công tác quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện, đảm bảo an toàn hồ, đập, điều tiết nước hợp lý, nhất là trong mùa mưa lũ. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản; hạn chế tối đa tác động ô nhiễm môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện của huyện như: Điện mặt trời...; không thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

(3) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, giai đoạn 2021-2025. Khai thác và phát huy hiệu quả tối đa các nguồn nội lực, đẩy mạnh thu hút đầu tư; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

đầu tư xây dựng cơ bản; rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đối với các công trình giao thông quan trọng, cấp thiết. Đẩy mạnh việc huy động vốn từ khai thác quỹ đất dọc các công trình giao thông, đặc biệt tại các khu vực đông dân cư; vốn do doanh nghiệp và tư nhân đầu tư.

(4) Tiếp tục đề nghị cấp trên đầu tư, nâng cấp các tuyến Quốc lộ 34, 280; nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm các xã; gia cố, sửa chữa bền vững, xây dựng hệ thống kè chống xói lở bờ sông, bờ suối, các khu vực có nguy cơ sạt lở cao trên các tuyến đường giao thông. Đầu tư nâng cấp các tuyến giao thông trọng điểm kết nối liên vùng (*Yên Cường - Thượng Tân; Phiêng Luông - Thượng Tân; Minh Sơn - Giáp Trung; Yên Cường - Đường Hồng; Đường Hồng - Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Phiêng Luông - Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang...*), các tuyến đường đến các khu, điểm du lịch, đến vùng sản xuất hàng hóa tập trung của huyện; khuyến khích đầu tư xây dựng, cứng hóa hệ thống đường giao thông đến các thôn, đường nội vùng phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hoá; bố trí hợp lý các nguồn vốn để ưu tiên xây dựng các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

(5) Căn cứ danh mục dự án thực hiện đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2026 được phê duyệt, phối hợp chặt chẽ với sở, ngành của tỉnh để được bố trí vốn triển khai thực hiện. Đề nghị cấp trên đầu tư nâng cấp hệ thống truyền tải và phân phối điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định, có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; có phương án đảm bảo kế hoạch cung cấp điện cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.10. Tăng cường liên kết với các tổ chức khoa học, công nghệ, liên kết 4 nhà, xã hội hóa đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để phục vụ tốt công tác chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản, dược liệu, thương mại, dịch vụ... Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, quản lý chặt chẽ sử dụng đất, giải quyết dứt điểm những sai sót còn tồn đọng. Quản lý chặt chẽ khai thác tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Ban hành các chủ trương, cơ chế mang tính đột phá để khuyến khích và thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(2) Tăng cường liên kết doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên của cả hệ thống chính trị và xã hội; đảm bảo tài nguyên được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý có hiệu quả và bền vững, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện.

(4) Nâng cao chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo cân đối đủ quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm; giám sát chặt chẽ quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm khắc phục tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, kém hiệu quả.

(5) Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản; chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại các doanh nghiệp khai thác tài nguyên khoáng sản, vật liệu xây dựng. Ưu tiên phát triển thủy lợi, nâng cao khả năng tưới, tiêu nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, ngập úng; bảo vệ nguồn nước, không gian thoát lũ trên lưu vực sông, suối; đầu tư xây dựng các dự án xử lý chất thải, hạn chế, tiến tới khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn. Làm tốt công tác phòng, chống cháy rừng; tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên, môi trường.

(6) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, kiểm soát biến đổi khí hậu; chủ động các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng, thực hiện có hiệu quả các các Chương trình, kế hoạch, phương án phòng, tránh bão, lũ, sạt lở; quy hoạch xây dựng công trình phải gắn với chức năng phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, nhất là ở các vùng có nguy cơ sạt lở cao.

1.11. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tạo điều kiện thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế. Tăng cường thu hút đầu tư, hợp tác công tư để tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện mở rộng quy mô các dự án đang triển khai trên địa bàn, đồng thời đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư mới, nhất là lĩnh vực huyện có thế mạnh. Phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã gắn với củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ, du lịch nhằm liên kết chặt chẽ trong các khâu, nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công thực chất hơn, siết chặt quản lý, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước, nhất là quản lý chặt chẽ về suất đầu tư các công trình xây dựng cơ bản. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn

2021 - 2025, ưu tiên thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

(2) Tích cực huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa trong các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường...

(3) Phát triển hài hòa các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, công bằng để doanh nghiệp phát triển; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên kết, hỗ trợ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

(4) Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang hình thức doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư và cạnh tranh thuận lợi, bình đẳng và minh bạch để các thành phần kinh tế tiếp cận các nguồn lực và thị trường, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho người dân, đặc biệt là thanh niên; khuyến khích, thúc đẩy tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp.

(5) Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã, hoạt động trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt chú trọng lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển kinh tế hợp tác theo hướng hợp tác xã, tổ hợp tác tập trung phục vụ hoạt động kinh tế, đời sống của thành viên hoạt động theo đúng các nguyên tắc hợp tác; triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển mạnh hợp tác xã kiểu mới.

(6) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp ứng công nghệ cao, phát triển chăn nuôi tập trung với quy mô trang trại; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, đẩy nhanh phát triển nông nghiệp theo hướng gắn kết với thị trường; mở rộng hình thức hợp tác, liên kết giữa các thành phần kinh tế trong sản xuất, phân phối nhằm đảm bảo cung ứng hàng hóa và dịch vụ kịp thời, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và tiêu thụ nông sản.

1.12. Tập trung phát triển giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tổ chức rà soát sắp xếp lại mạng lưới, quy mô trường lớp; phát triển và nâng cao chất lượng các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, hình thành trường chất lượng cao. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và quản lý nhà trường. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông, định hướng, giáo dục nghề nghiệp, phân luồng sau trung học cơ sở; giáo dục kỹ năng sống, truyền dạy văn hóa truyền thống và lịch sử địa phương. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; huy

động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo. Phấn đấu 100% các cơ sở giáo dục được trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học; 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đạt trình độ chuẩn; duy trì tỷ lệ học sinh 6 – 14 tuổi đến trường đạt 99% trở lên.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy sự tích cực, chủ động của học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và quản lý; thực hiện hiệu quả việc đưa văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lịch sử địa phương vào các đơn vị trường học.

(2) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu của ngành và đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường xây dựng phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp của giáo viên. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục bậc học mầm non.

(3) Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới, quy mô trường, lớp theo hướng tăng quy mô, giảm đầu mối; tiếp tục thực hiện tốt việc đưa học sinh ở các điểm trường về trường chính. Huy động xã hội hóa và tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất các trường, lớp học; đầu tư xây dựng các trường chưa đạt chuẩn; xây dựng lộ trình thực hiện mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia theo từng năm.

(4) Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn dạy nghề với thị trường, khả năng tạo việc làm. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp; làm tốt công tác phân luồng sau trung học cơ sở; đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

1.13. Chú trọng phát triển y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; quan tâm xây dựng đội ngũ y, bác sỹ có chuyên môn, y đức và trách nhiệm cao; duy trì bền vững kết quả đạt được Bộ tiêu chí quốc gia về y tế tại 13/13 xã; nâng cao chất lượng y tế ở cơ sở; khuyến khích phát triển y học cổ truyền và các dịch vụ khám chữa bệnh tư nhân. Chú trọng công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng dân số. Kiến nghị đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện đạt tiêu chuẩn Bệnh viện đa khoa khu vực.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tập trung huy động đầu tư cho y tế; quản lý, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình; cải tạo, nâng cấp các cơ sở khám, chữa bệnh trong đó ưu tiên đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện đạt tiêu chuẩn Bệnh viện đa khoa khu vực, đầu tư các trang thiết bị y tế nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác khám, chữa bệnh.

(2) Phát triển y tế cơ sở và các dịch vụ y tế hiện đại; tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; chú trọng nâng cao trách nhiệm và y đức của đội ngũ cán bộ y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến, quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn; đẩy mạnh công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

(3) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho toàn dân, giảm chênh lệch trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân giữa các địa bàn, các nhóm đối tượng.

(4) Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chiến lược phát triển con người, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, nâng cao chất lượng dân số, thể trạng tâm vóc con người, nhất là đối tượng trẻ em thuộc vùng sâu, vùng xa.

1.14. Quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; phát triển thể dục, thể thao và thông tin, truyền thông. Phối hợp thực hiện tôn tạo Căng Bắc Mê, nâng cấp đường và các công trình nhằm khai thác giá trị hang Đán Cúm, Nà Chảo; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các làng văn hóa du lịch cộng đồng Homestay của dân tộc Tày, Mông, Dao, Pu Péo... gắn với xây dựng nông thôn mới. Quan tâm đầu tư thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở; phấn đấu 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa kiên cố; 100% xã và 80% thôn có sân vận động; 64% thôn, tổ dân phố đạt và 90% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 70% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% hộ dân cư được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển du lịch - dịch vụ gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa truyền thống các dân tộc và lịch sử địa phương, giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội... Nâng cao chất

lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

(2) Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, phát triển thể dục, thể thao toàn dân để góp phần nâng cao sức khỏe cho Nhân dân, đồng thời làm cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao.

(3) Khuyến khích xã hội hóa, thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, đảm bảo 100% thôn có nhà văn hóa; bố trí nguồn lực đầu tư mới một số công trình văn hóa nghệ thuật, thể thao hiện đại tại trung tâm huyện. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng; ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức, lối sống; chống các quan điểm sai trái gây ảnh hưởng xấu đến xây dựng văn hóa và ổn định xã hội.

(4) Tiếp tục phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực của đời sống. Làm tốt công tác quản lý thông tin, mạng xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động truyền thanh - truyền hình, thông tin truyền thông, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước và của địa phương.

1.15. Triển khai đồng bộ hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế – xã hội vùng dân tộc thiểu số, giai đoạn 2020 – 2025; đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động hộ nghèo, lao động là thanh niên người dân tộc thiểu số; phấn đấu hằng năm dạy nghề ngắn hạn cho trên 1.300 lao động; tư vấn, giới thiệu việc làm cho trên 1.000 lao động (trong đó lao động ngoài tỉnh và xuất khẩu trên 350 lao động). Bảo đảm các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho người có công, người nghèo.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về tạo sinh kế cho người dân và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chương trình, dự án giảm nghèo bền vững, tạo động lực, khuyến khích hộ nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo; quan tâm thích đáng đến các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, khắc phục xu hướng gia tăng phân hóa giàu - nghèo, bảo đảm sự ổn định và phát triển xã hội bền vững.

(2) Tiếp tục huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước chăm sóc, hỗ trợ các đối tượng chính sách, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên. Khuyến khích đầu tư xã hội tạo, ra nhiều

việc làm, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu quả các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống.

(3) Giải quyết tốt việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động, liên kết đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, đặc biệt là các thị trường có thu nhập cao và ổn định cho người lao động.

(4) Quan tâm thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về công tác dân tộc; đặc biệt là các văn bản của Trung ương, của tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện tốt các chính sách quản lý Nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo.

2. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại:

2.1. Tăng cường quốc phòng, an ninh, gắn với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, bảo đảm giữ vững môi trường ổn định và phát triển; ưu tiên nguồn ngân sách đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trong khu vực phòng thủ, thao trường huấn luyện, nhà làm việc Công an, Quân sự các xã. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo đối với lực lượng vũ trang, xây dựng Đảng bộ Công an, Quân sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng lực lượng vũ trang “*Cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại*”. Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò quản lý, điều hành và phối hợp tham mưu của các cơ quan, đơn vị đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh; xây dựng các tiềm lực quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu tác chiến phòng thủ trong tình hình mới. Chỉ đạo lực lượng vũ trang thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quyết tâm, hệ thống kế hoạch tác chiến phòng thủ; các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

(2) Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng, các thành phần thế trận trong khu vực phòng thủ huyện. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, luyện tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và các cuộc diễn tập theo kế hoạch. Hằng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyên công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an.

2.2. Đảm bảo an ninh dân tộc – tôn giáo, khu vực địa bàn giáp ranh; làm tốt công tác phòng ngừa xã hội, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, các

tai, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo đúng pháp luật.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh giải quyết tình hình, hoạt động các tổ chức bất hợp pháp, tà đạo, đạo lạ; kiểm chế gia tăng tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông, cháy nổ; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

(2) Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự khu vực giáp ranh (*với huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và các huyện Na Hang, Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang*) đã được ký kết; làm tốt công tác nắm tình hình để kịp thời thông tin, phối hợp giải quyết, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Tiếp tục nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra án oan sai, bỏ lọt tội phạm.

2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, củng cố, duy trì có hiệu quả các quan hệ hợp tác, phối hợp hiện có; đồng thời hình thành các mối quan hệ hợp tác, liên kết với các Học viện, trường Đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học... thu hút các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ trực tiếp đảm nhiệm công tác đối ngoại.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tiếp tục duy trì, phát triển quan hệ hợp tác với các huyện của tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; triển khai hiệu quả các cơ chế, thỏa thuận, chương trình hợp tác đã ký kết.

(2) Triển khai thiết thực, hiệu quả các giải pháp, chương trình hợp tác đẩy mạnh liên kết vùng với các địa phương trong tỉnh (*thành phố Hà Giang, huyện Vị Xuyên, huyện Yên Minh*) và ngoài tỉnh (*huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và các huyện Na Hang, Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang*), trước hết là kết nối giao thông góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng; đồng thời đẩy mạnh hợp tác, giao lưu, trao đổi về thương mại, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, văn hóa - xã hội, đối ngoại, nội chính, quốc phòng an ninh với các địa phương giáp ranh.

(3) Duy trì mối quan hệ kết nghĩa với huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; quy chế phối hợp với Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam; chương trình thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch vùng với các Na Hang, Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; Ba Bể, Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn; quy chế phối hợp về công tác thông tin, tuyên truyền với Báo Hà Giang, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh. Mở rộng hợp tác, liên kết với các trường Đại học, trung tâm

ngiên cứu khoa học, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế để tranh thủ nguồn vốn, khoa học - công nghệ, tuyên truyền, quảng bá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

(4) Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại; chăm lo đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại; bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp.

(5) Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.

3. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

3.1. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, góp phần nâng cao nhận thức và thực hiện theo phương châm “Nói và làm theo nghị quyết”, “Nói đi đôi với làm”.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt và tuyên truyền thực hiện nghị quyết của Đảng; chú trọng nêu cao vai trò của đội ngũ bí thư cấp ủy trong trực tiếp truyền đạt nghị quyết. Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, xây dựng quy trình tổ chức Hội nghị trực tuyến bảo đảm truyền đạt nghị quyết kịp thời, sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

(2) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân với đường lối, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với thực hành trong thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

(3) Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp của Đảng về công tác khoa giáo. Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp gắn với đẩy mạnh tuyên truyền lịch sử và truyền thống cách mạng của Đảng bộ huyện trong điều kiện mới.

(4) Nâng cao năng lực xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Đảng, đi đôi với tập trung khắc phục dứt điểm những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng đẩy mạnh nghiên cứu lý

luận gắn với tổng kết thực tiễn thực hiện các cơ chế, chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay.

3.2. *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, những thông tin xấu độc trên Internet và mạng xã hội. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tầm lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang; cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực” và các quy định về trách nhiệm nêu gương; phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên và đảng viên trẻ trong việc nêu gương tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; xử lý nghiêm những vi phạm để phòng ngừa, cảnh báo, giúp cán bộ, đảng viên tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức thường xuyên, liên tục.*

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Chủ động nắm diễn biến tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và thực hiện tốt công tác dư luận xã hội, kịp thời xử lý dứt điểm các biểu hiện phức tạp nảy sinh. Triển khai hiệu quả các giải pháp đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, nhất là những thông tin xấu độc trên Internet và mạng xã hội.

(2) Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm tạo chuyên biến tích cực để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng văn hóa trong chính trị, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của Đảng bộ, tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ, đảng viên dưỡng đức, dưỡng liêm. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, đề cao pháp luật Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chuyên đề thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW theo chỉ đạo của Trung ương; chú trọng việc đăng ký và làm theo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị bảo đảm cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, tấm gương “người tốt, việc tốt” trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(3) Quán triệt các Quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương; nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nội dung nêu gương của từng đối tượng cán bộ, đảng viên ở các cấp đáp ứng yêu cầu nêu gương phải trở thành một

phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng kết hợp với coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh đấu tranh với những hành vi sai trái về đạo đức, lối sống. Tăng cường kiểm tra, giám sát về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, phê phán kịp thời, xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm để phòng ngừa, răn đe, cảnh báo, cảnh tỉnh, giúp cán bộ, đảng viên tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức thường xuyên, liên tục.

3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có tính kế thừa, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp đảm bảo tỷ lệ và cơ cấu hợp lý. Thực hiện tốt chính sách cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cơ sở, phân công đảng viên tại chỗ giữ các chức danh chủ chốt ở thôn, tổ dân phố; nâng cao chất lượng công tác kết nạp gắn với tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, phấn đấu hằng năm kết nạp mới 100 đảng viên trở lên.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiện toàn đồng bộ các tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị.

(2) Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; trong đó có quy chế về việc đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp... Tăng tỉ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Đổi mới phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ,... để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức

tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài.

(3) Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt phù hợp với từng loại hình chi bộ để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Đổi mới việc kiểm điểm tự phê bình, phê bình, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm đảm bảo thực chất.

(4) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể thực hiện Nghị quyết Đại hội về công tác kết nạp đảng viên theo hướng coi trọng chất lượng, chú trọng phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn, đảng viên nữ, đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đảm bảo giám sát rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc... Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tăng cường kiểm tra có dấu hiệu vi phạm để cảnh báo, phòng ngừa, xử lý kịp thời, đúng quy định các vi phạm.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát, để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

(2) Đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và các ngành liên quan; phát hiện, đấu tranh và xử lý kịp thời với những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực khác, không ngừng tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm.

(3) Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

3.5. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của các cơ quan khối nội chính, tư pháp; trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và Nhân dân, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp về đẩy mạnh cải cách tư pháp của Trung ương, của tỉnh. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy huyện đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp đáp ứng tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, nghiệp vụ. Quan tâm đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho các cơ quan tư pháp đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

(2) Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân. Tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của Nhân dân, tích cực xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Triển khai sâu rộng, toàn diện và tăng cường nguồn lực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt là trong đồng bào vùng dân tộc thiểu số, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật; đảm bảo phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán của từng dân tộc. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa các hình thức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, ưu tiên thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới thông tin cơ sở, đối thoại chính sách, pháp luật và trong hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

(3) Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cụ thể hóa việc thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực, bảo đảm quyền lực không bị “tha hóa”. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các tập thể, cá nhân. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung khắc phục dứt điểm tình trạng “tham nhũng vặt”. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng. Đưa nội dung chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào sinh hoạt định kỳ của các tổ chức Đảng và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; đồng thời nâng cao và phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong thực hiện quy định về trách

nhiệm nêu gương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kịp thời cung cấp, công khai thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị.

(4) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp kéo dài. Thực hiện nghiêm túc, dứt điểm các kết luận thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tập trung tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết kịp thời đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công dân.

3.6. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, sáng tạo, hiệu quả, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc trong thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra. Xây dựng và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở gắn phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, kịp thời giải quyết đơn thư và những vấn đề bức xúc trong Nhân dân.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong tình hình mới. Tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị từ theo hướng tăng cường đối thoại, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả cao, bảo đảm mọi chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của đều vì dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân.

(2) Chú trọng nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước đối với công tác dân vận, đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền. Tổng kết thực tiễn, đề ra các chủ trương, giải pháp xây dựng và nhân rộng phong trào thi đua, các mô hình “dân vận khéo” trên các lĩnh vực đời sống kinh tế-xã hội của huyện.

(3) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ; thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”; đồng thời tăng cường kỷ cương, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ gây rối, làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường và

nâng cao chất lượng đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.

(4) Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận. Thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa và xây dựng quy trình công tác dân vận, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, hoà giải ở cơ sở, tham gia xử lý điểm nóng, vụ việc phức tạp tại cơ sở. Lãnh đạo đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3.7. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, bảo đảm toàn diện, trọng tâm, trọng điểm; phát huy dân chủ, đổi mới tư duy, nâng cao trách nhiệm, năng động sáng tạo của từng tổ chức Đảng và đảng viên, nhất là ở cơ sở. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy hiệu quả tự phê bình, phê bình và chất vấn trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong Đảng, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị; đổi mới việc ban hành và nâng cao hiệu quả thực hiện nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ; kiểm tra, tuyên giáo, dân vận, văn phòng cấp ủy bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp và nguồn nhân lực, giai đoạn 2021-2025. Kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của các cấp ủy Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025 bảo đảm rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể và cá nhân cấp ủy viên; nội dung và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; nguyên tắc, chế độ và lề lối làm việc; việc tổ chức thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy.

(2) Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược, tính khả thi, năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chương trình công tác toàn khóa, hằng năm; tập trung xây dựng và ban hành nghị quyết triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu trọng yếu, tạo sự phát triển bứt phá. Thật sự coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp.

(3) Quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng chủ động, sáng tạo, quyết liệt, hướng trọng tâm về cơ sở, sát thực tiễn, hiệu quả. Đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ theo hướng sâu sát cơ sở, sát dân, vì dân, học dân và tôn trọng nhân dân; kiên quyết chống mọi biểu hiện quan liêu, xa rời thực tiễn, không tôn trọng và vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

(4) Chỉ đạo rà soát, tập huấn, sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, sản phẩm, phần mềm chuyên ngành hiện có; đồng thời tiếp nhận, tập huấn sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành mới, các sản phẩm bảo mật, như: Chứng thư số, chữ ký số, bảo mật mạng, nâng cấp mạng nội bộ của Đảng Lotus Notes trên giao diện Web. Tăng cường tập huấn, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan Đảng; trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản và kỹ năng nghiệp vụ để khai thác các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý, trao đổi văn bản trên mạng để hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy... góp phần đổi mới phương thức, lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, cải tiến quy trình làm việc, chuẩn hoá quy trình, nghiệp vụ để ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả cao.

3.8. Xây dựng chính quyền gần dân, sát dân; tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân từ huyện đến cơ sở; đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, chất vấn và trả lời chất vấn. Chỉ đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn huyện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực, nhất là về năng lực cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Thực hiện triệt để chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế địa phương, bảo đảm công khai, dân chủ và minh bạch.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với Hội đồng nhân dân các cấp; nâng cao chất lượng các Kỳ họp Hội đồng nhân dân, đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri, chất vấn và trả lời chất vấn.

(2) Tăng cường công tác giám sát, tái giám sát đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

(3) Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân. Chỉ đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn huyện, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026.

(4) Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt và hiệu quả. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

(5) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp. Rà soát, sắp xếp lại một số đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

(6) Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương về công tác cán bộ phù hợp với thực tiễn của huyện. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cán bộ các cấp, làm cơ sở để đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá cán bộ. Tạo môi trường, điều kiện để khuyến khích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp theo chức danh và trong quy hoạch. Chú trọng đào tạo cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số để đáp ứng cho cả yêu cầu trước mắt và lâu dài.

3.9. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; đổi mới hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã điện tử, liên thông, hiện đại. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp liêm chính, có năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp cao. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng tài liệu điện tử tại các kỳ họp, hội nghị; thực hiện triệt để chữ ký số trong giải quyết công việc, đặc biệt trong việc chứng thực bằng chữ ký số đối với các hồ sơ, tài liệu của người dân, hình thành hồ sơ điện tử từ cấp xã. Phân đấu là một trong 05 địa phương đạt thứ hạng cao nhất về chỉ số cải cách hành chính của tỉnh hằng năm.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã để rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và Nhân dân; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

(2) Tăng cường kỷ luật trong bộ máy hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, năng lực, trình

độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đạt tiêu chí theo quy định.

3.10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và hội quần chúng. Đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở; hướng dẫn tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm cấp ủy giao và phong trào “Mỗi tuần một việc” trong xây dựng nông thôn mới, các cuộc vận động và phong trào thi đua; phấn đấu hàng năm, từng đoàn thể có trên 90% cơ sở đạt vững mạnh và khá, không có cơ sở yếu kém. Tăng cường giám sát và phản biện xã hội, thực hiện thường xuyên và có chất lượng việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; chú trọng làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện, giới thiệu đoàn viên ưu tú chất lượng cho Đảng. Quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của ban thanh tra Nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng và tổ hòa giải ở cơ sở.

- Các giải pháp thực hiện:

(1) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chủ động phối hợp với các cấp, các ngành nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương; thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang.

(2) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, chú trọng các hoạt động ở cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp, phát huy tốt vai trò đại diện hợp pháp cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tăng cường nắm bắt và định hướng dư luận xã hội.

(3) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đầy đủ và sâu sắc về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân. Thực hiện tốt các quan điểm, đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

(4) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi, các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò của già làng, trưởng

bản, người có uy tín là đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác vận động quần chúng. Xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tại chỗ có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu của địa phương.

(5) Mặt trận Tổ quốc các cấp tăng cường việc mở rộng tổ chức, phát triển thành viên, bảo đảm tính chính trị, tính xã hội, tính tiêu biểu và thiết thực. Tập trung xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng và chất lượng; bảo vệ quyền lợi hợp pháp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, lao động. Phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức làm việc và cống hiến. Xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân đông đảo, tài năng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Quan tâm chăm lo bồi dưỡng, giáo dục và phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thế hệ trẻ; tạo điều kiện cho thanh niên học tập, phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành. Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm giới; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và sự phát triển của phụ nữ. Phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ đảng, chính quyền các cấp và chế độ xã hội chủ nghĩa của đội ngũ cựu chiến binh. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện cho người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc.

(6) Các cấp ủy đảng và chính quyền thực hiện tốt quy chế đối thoại, tiếp thu ý kiến, giải quyết các yêu cầu chính đáng của Nhân dân. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

(7) Tiếp tục củng cố, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao chất lượng hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng và tổ hòa giải ở cơ sở. Phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ... lấy ý kiến Nhân dân tham gia góp ý vào các đề án, chương trình kinh tế, xã hội.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X và căn cứ nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong huyện xây dựng chương trình, kế hoạch và có giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể trong từng thời gian và cả nhiệm kỳ; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, nhằm tạo chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện Chương trình hành động và định kỳ kiểm tra, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để chỉ đạo triển khai thực hiện hằng năm và đến năm 2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới, phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, căn cứ tình hình thực tế, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Đồng chí Chúng Thị Chiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn Phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Bùi Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1

Danh mục các nghị quyết chuyên đề, đề án ban hành trong nhiệm kỳ 2020-2025

(kèm theo Chương trình số 02-CTr/HU, ngày 01/9/2020 Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025)

1. Nghị quyết chuyên đề về phát triển chăn nuôi hàng hóa, giai đoạn 2020-2025: Cải tạo đàn và phát triển mạnh chăn nuôi đại gia súc theo quy mô trang trại, gia trại; bảo tồn, phát triển lợn đen, gà đen, dê địa phương và các loại cá đặc sản gắn với chế biến hình thành các sản phẩm hàng hóa theo chương trình mỗi xã một sản phẩm chủ lực (OCOP).

2. Nghị quyết chuyên đề về trồng rừng kinh tế gắn với cây dược liệu; cải tạo vườn tạp, nâng cao thu nhập cho người dân, giai đoạn 2020-2025: Tập trung trồng rừng kinh tế bằng giống tốt, phân đấu trồng mới 3.500 ha rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, gắn với phát triển diện tích quế, hồi, nghệ và các cây dược liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hiện cải tạo vườn tạp gắn với quy hoạch trồng cây ăn quả có chất lượng và giá trị kinh tế cao, tạo thành sản phẩm hàng hóa, hướng tới xuất khẩu, như: Chuối tiêu xanh, Bưởi, Xoài và một số cây ăn quả khác phù hợp. Thông qua các dự án đầu tư liên kết của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân để tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm, góp phần phát triển kinh tế vườn, rừng, nâng cao thu nhập cho người dân...

3. Nghị quyết chuyên đề về phát triển du lịch - dịch vụ gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa truyền thống các dân tộc và lịch sử địa phương, giai đoạn 2020-2025: Khai thác có hiệu quả về vị trí địa lý, cảnh quan, thiên nhiên, hang động; bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử cấp quốc gia Căng Bắc Mê, di tích khảo cổ hang Đán Cúm, Nà Chảo, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các làng văn hóa du lịch cộng đồng Homestay dân tộc Tày, Dao, Mông, Pu Péo... phục vụ du lịch cộng đồng, tâm linh, sinh thái, lòng hồ, du lịch gắn với nông nghiệp. Hình thành các khu nghỉ dưỡng cao cấp; các doanh nghiệp, hợp tác xã làm du lịch gắn với các sản phẩm du lịch đặc hữu.

4. Nghị quyết chuyên đề về quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025: Tập trung đầu tư nâng cấp và xây mới các công trình phúc lợi xã hội cấp thiết (*công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, hệ thống điện, nhà văn hóa thôn, đường giao thông, điểm trường...*); khắc phục tình trạng thiếu đất, nước sản xuất và sinh hoạt; hỗ trợ xây dựng các công trình nhà ở, nhà vệ sinh... Thực hiện di dời, bố trí 100%

hộ dân đang cư trú phân tán rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất về sinh sống tập trung tại trung tâm các thôn, xã theo quy hoạch.

5. Nghị quyết chuyên đề về tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp và nguồn nhân lực, giai đoạn 2021-2025: Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, chất lượng ban hành nghị quyết, công tác kiểm tra, giám sát; làm tốt công tác định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên gắn với sàng lọc, đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; thực hiện tốt việc đấu tranh, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính; củng cố, kiện toàn, sắp xếp bộ máy chính quyền đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội; thực hiện thường xuyên, chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quan tâm phát hiện sớm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số... chú trọng tuyển dụng những người đã tốt nghiệp theo chương trình đào tạo cử tuyển. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo, dạy nghề trên địa bàn theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Ưu tiên đầu tư xây dựng các trường nội trú, bán trú, trường chất lượng cao; đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, khuyến khích học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt phân luồng học sinh sau trung học cơ sở gắn với đẩy mạnh hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh; gắn kết chặt chẽ giữa các trường học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên với các doanh nghiệp trong đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa đào tạo nghề; nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách trên địa bàn; tạo ra đội ngũ lao động lành nghề đáp ứng nhu cầu thị trường và nhân lực phục vụ một số ngành, lĩnh vực đột phá trong phát triển kinh tế của huyện, như: sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, dịch vụ, du lịch theo hướng chuyên nghiệp.

6. Nghị quyết chuyên đề về đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, giai đoạn 2021-2025: Phối hợp tốt với các sở, ngành chuyên môn của tỉnh đề xuất với cấp trên thực hiện đầu tư nâng cấp quốc lộ 34, 280, tỉnh lộ

176b và tuyến đường đi trung tâm các xã. Ưu tiên lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện cứng hóa 100% các tuyến đường từ trung tâm xã đến trung tâm các thôn; nâng cấp hoặc mở mới các tuyến đường kết nối với các địa bàn giáp ranh, kết nối phát triển vùng, kết nối với các thôn, cụm dân cư bị chia cắt, nhất là các thôn vùng đặc biệt khó khăn với phương châm đầu tư từ ngân sách Nhà nước, huy động nguồn lực của các tổ chức và sự đóng góp của Nhân dân.

7. Nghị quyết chuyên đề về thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, giai đoạn 2021-2025: Tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung và thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch tổng thể về phát triển nông nghiệp, dịch vụ, du lịch. Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh về đất đai, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, hang động, văn hóa truyền thống các dân tộc và con người Bắc Mê; các cơ chế, chính sách, điều kiện thuận lợi khi triển khai đầu tư vào địa bàn huyện, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ và du lịch. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông, một đầu mối để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư; đồng thời quan tâm đầu tư hệ thống giao thông kết nối các vùng sản xuất, chăn nuôi, các khu du lịch, nghỉ dưỡng; đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao phục vụ cho phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, dịch vụ, du lịch theo hướng chuyên nghiệp.

8. Nghị quyết chuyên đề về tạo sinh kế cho người dân và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025: Huy động sức mạnh và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; ưu tiên nguồn lực từ ngân sách Nhà nước gắn với đẩy mạnh xã hội hóa hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho hộ nghèo, đầu tư xây dựng các công trình cấp thiết, khắc phục tình trạng thiếu đất, nước sinh hoạt và sản xuất tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ bố trí, quy tụ dân cư, giảm hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều. Chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đưa giống mới có chất lượng vào sản xuất; xây dựng các mô hình chăn nuôi, vườn cây ăn quả, ao cá, trồng rau sạch, rau trái vụ... Hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nhất là lao động hộ nghèo, thanh niên người dân tộc thiểu số; hạn chế tối đa việc hỗ trợ tiền mặt hoặc các loại vật chất sử dụng ngắn ngày, chuyển sang hỗ trợ lãi xuất, hỗ trợ cây, con giống, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm đầu ra; đồng thời thực hiện tốt việc giao khoán bảo vệ rừng, sử dụng có hiệu quả kinh phí khoán bảo vệ rừng và phí dịch vụ môi trường rừng để tái đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

PHỤ LỤC 2
PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, ĐƠN ĐỐC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ CỤ THỂ HÓA CHƯƠNG TRÌNH
TRỌNG TÂM, NỘI DUNG ĐỘT PHÁ NHIỆM KỲ 2020-2025 VÀ CÁC
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

(kèm theo Chương trình số 02-CTr/HU, ngày 01/9/2020 Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025)

I. Tổ chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về phát triển chăn nuôi hàng hóa, giai đoạn 2021-2025 và chỉ tiêu số (6) Tỷ trọng giá trị chăn nuôi/giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 36,5%

1. Đồng chí Bồn Văn Quốc, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy - Tổ trưởng
2. Đồng chí Lê Xuân Thủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổ phó
3. Đồng chí Nguyễn Đức Lợi, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chủ tịch Hội Nông dân huyện - Thành viên
4. Đồng chí Hoàng Văn Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Thượng Tân - Thành viên
5. Đồng chí Nguyễn Thị Hằng, Trưởng trạm Chăn nuôi và Thú y - Thư ký

II. Tổ chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về trồng rừng kinh tế gắn với cây dược liệu; cải tạo vườn tạp, nâng cao thu nhập cho người dân, giai đoạn 2021-2025 và chỉ tiêu số (16) Tỷ lệ che phủ rừng 63,5%

1. Đồng chí Triệu Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện - Tổ trưởng
2. Đồng chí Âu Quốc Công, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Tổ phó
3. Đồng chí Lý Hải Vĩnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chánh Văn phòng Huyện ủy - Thư ký
4. Đồng chí Vũ Đức Khanh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường - Thành viên
5. Đồng chí Trương Văn Man, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đường Âm - Thành viên

III. Tổ chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Chỉ tiêu số (7) Tỷ lệ đô thị hóa 28%; chỉ tiêu số (10) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế) 6 xã; chỉ tiêu số (21) Trên 95% xã, thị trấn, cơ quan đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự

1. Đồng chí Bùi Văn Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy - Tổ trưởng

2. Đồng chí Thào Thị Liên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện - Tổ phó

3. Đồng chí Lù Quốc Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Công an huyện – Tổ phó

4. Đồng chí Nông Thanh Phúc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Lạc Nông - Thành viên

5. Đồng chí Nguyễn Thị Hằng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Huyện đoàn - Thư ký

6. Đồng chí Nguyễn Tiến Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Minh Ngọc - Thành viên

IV. Tổ chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Chỉ tiêu số (11) Tỷ lệ hộ dân cư được sử dụng điện sinh hoạt 99%; chỉ tiêu số (12) Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa 100%; chỉ tiêu số (17) Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của cư dân trung tâm thị trấn 100%, nông thôn 96%; chỉ tiêu số (18) Khu vực trung tâm thị trấn thực hiện tốt việc thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt 99%; trung tâm các xã 95%

1. Đồng chí Cung Thị Mây, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Tổ trưởng

2. Đồng chí Hoàng Văn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện - Tổ phó

3. Đồng chí Nông Văn Tuyến, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy thị trấn Yên Phú – Tổ phó

4. Đồng chí Vũ Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng - Thư ký

5. Đồng chí Mương Thị Nhi, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện - Thành viên

6. Đồng chí Phạm Việt Quảng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Giáp Trung - Thành viên

V. Tổ chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Chỉ tiêu số (1) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả nhiệm kỳ đạt 5.000 tỷ đồng; chỉ tiêu số (2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 305,5 tỷ đồng; chỉ tiêu số (4) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3,26 vạn tấn; chỉ tiêu số (5) Giá trị sản phẩm thu hoạch/1 ha đất trồng cây hàng năm đạt 60 triệu đồng/năm

1. Đồng chí Ma Văn Toẻ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Tổ trưởng

2. Đồng chí Nguyễn Thị Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch - Tổ phó

3. Đồng chí Phạm Thị Mận, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện - Thành viên

4. Đồng chí Nguyễn Văn Tiên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện - Thư ký

5. Đồng chí Nguyễn Hữu Thông, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Yên Định - Thành viên

VI. Tổ chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về phát triển du lịch - dịch vụ gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa truyền thống các dân tộc và lịch sử địa phương, giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Chỉ tiêu số (8) Thu hút 150 nghìn lượt khách du lịch; chỉ tiêu số (15) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 61,5%.

1. Đồng chí Đặng Lê Dung, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm chính trị - Tổ trưởng

2. Đồng chí Hoàng Đức Hương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin - Tổ phó

3. Đồng chí Ban Văn Vạn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo - Thư ký

4. Đồng chí Đoàn Văn Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Phiêng Luông - Thành viên

5. Đồng chí Hoàng Văn Mười, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Yên Cường - Thành viên

VII. Tổ chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về tạo sinh kế cho người dân và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Chỉ tiêu số (3) Thu nhập bình quân đầu người 42 triệu đồng/người/năm; chỉ tiêu số (9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4%/năm; chỉ tiêu số (13) Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,4%; chỉ tiêu số (14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 65%, trong đó trên 80% có việc làm sau đào tạo

1. Đồng chí Trần Quốc Phòng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy - Tổ trưởng

2. Đồng chí Nguyễn Văn Soi, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Lao động Thương binh - Xã hội - Tổ phó

3. Đồng chí Hoàng Văn Thuận, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện - Thành viên

4. Đồng chí Lê Đỗ Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Yên Phong - Thành viên

5. Đồng chí Triệu Văn Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Minh Sơn - Thành viên

6. Đồng chí Ngô Thị Phượng, Chuyên viên phòng Lao động Thương binh - Xã hội - thư ký

VIII. Tổ chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề về tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp và nguồn nhân lực, giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Chỉ tiêu số (19) Hằng năm, trên 95% tổ chức cơ sở Đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; chỉ tiêu số (20) Trên 95% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

1. Đồng chí Lê Mạnh Cường, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - Tổ trưởng

2. Đồng chí Nguyễn Thị Định, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy - Tổ phó

3. Đồng chí Nguyễn Quang Sỹ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Nội vụ - Thành viên

4. Đồng chí Hà Minh Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban kiểm tra Huyện ủy - Thư ký

5. Đồng chí Lê Minh Căn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã Đường Hồng - Thành viên